| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN K**<br>**TỈNH H**<br>---***--- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc<br>----------<br>*K, ngày 31 tháng 8 năm 2023.* |

Số: 153/2023/QĐST - HNGĐ

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 213/2023/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa:

***/ Nguyên đơn*: Chị Quàng Thị Hải Y**, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Tiểu khu B, thị trấn Y1, huyện Y1, tỉnh S.

***/ Bị đơn*: Anh Đào Quang H1**, sinh năm 1995; Đăng ký HKTT và trú tại: Đội E, thôn F, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Đào Duy K1**, sinh ngày 19/8/2021; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Tiểu khu B, thị trấn Y1, huyện Y1, tỉnh S. Giám hộ cho cháu Đào Duy K1 là anh Đào Quang H1 và chị Quàng Thị Hải Y – Bố, mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 23/8/2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

***1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Chị Quàng Thị Hải Y và anh Đào Quang H1.

***2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

****/ Về con chung:*** Giao cháu Đào Duy K1, sinh ngày 19/8/2021 cho chị Quàng Thị Hải Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu K1 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Y và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh H1 được quyền thăm nom con chung của mình theo quy định của pháp luật.

****/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Chị Y và anh H1 khẳng định không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

****/ Về án phí:*** Chị Quàng Thị Hải Y tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0008445 ngày 07/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, nên chị Y được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

***3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HY;*
- *Đương sự;*
- *UBND TT. Y1, huyện Y1, tỉnh S;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THADS huyện KC;*
- *Lưu HS.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu H2**